

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi.

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 5 năm 2001 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn Th và bà Hoàng Thị E; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Lý Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn Đ và bà Phan Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28

tháng 02 năm 2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn T và Lý Văn N đều là người nghiện ma túy. Ngày 27-02-2023, Lý Văn T mua một gói ma túy giá 1.800.000 đồng với một người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở khu Công nghiệp V, tỉnh Bắc Giang và mang về nhà tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 28-02-2023, Lý Văn N đến nhà T chơi thì T bảo với N có mua được một gói ma túy ở Bắc Giang. Sau đó, T và N cùng nhau chia nhỏ số ma túy, gói vào 18 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, mục đích mang đi bán kiếm lời. T thỏa thuận với N nếu N bán được ma túy, T sẽ trả công cho N bằng cách cho N sử dụng ma túy cùng. Đến khoảng 13 giờ ngày 28-02-2023, T cùng N lên xe khách, khi đi đến khu vực ngã ba thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì T xuống xe chờ ở quán nước, còn N cầm 18 gói ma túy tiếp tục đi xe khách ra huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm người mua để bán. Khi N đến khu vực khối x, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm người mua ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 18 gói giấy có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh dương, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 18cm; 01 Căn cước công dân mang tên Lý Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 02-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là: 0,867 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 09-5-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn N. Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản, là người nghiện chất ma túy và là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình

sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu, tiêu huỷ chất ma túy sau giám định và các vỏ bao gói, 01 chiếc kéo bằng kim loại. Trả lại cho bị cáo Lý Văn T 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 (một) căn cước công dân mang tên Lý Văn T. Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 28 tháng 02 năm 2023, các bị cáo đã cùng nhau chia nhỏ số ma túy do Lý Văn T mua được thành 18 gói nhỏ với mục đích đem bán kiếm lời, khi Lý Văn N đang đem 18 gói nhỏ chứa ma túy đi bán thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lý Văn T là người trực tiếp đi mua chất ma túy, khởi xướng việc bán trái phép ma túy nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lý Văn N là người trực tiếp cùng bị cáo Lý Văn T chia nhỏ số ma túy, trực tiếp đem ma túy đi bán nên có vai trò rất tích cực trong vụ án. Bị cáo Lý Văn T có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Lý Văn N.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản, đều là người sử dụng trái phép chất ma túy và đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người làm nghề xe ôm bán ma túy cho bị cáo Lý Văn T: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, các vỏ bao gói và 01 chiếc kéo bằng kim loại được các bị cáo sử dụng để chia nhỏ chất ma túy và không còn giá trị sử dụng thì cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ, căn cước công dân không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo thì trả lại cho bị cáo Lý Văn T.

[12] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Những ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật thì được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lý Văn T và Lý Văn N.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Lý Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn N.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi ghi “Quả tang Lý Văn N” có chữ ký cùng tên của giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có chứa 0,776 gam ma túy Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói. 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 18cm.

4.2. Trả lại cho bị cáo Lý Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh dương, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 8644150580872xx, số IMEI2: 8644150580872xx. 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 8626500417158xx, số IMEI2: 8626500417158xx. 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lý Văn T.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn N được miễn nộp tiền án phí hình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp